

TUẦN 27**Sáng: Thứ hai, ngày 20 tháng 3 năm 2023****Tiết 1: HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ****SINH HOẠT DƯỚI CỜ- PHÁT ĐỘNG VẼ TRANH GIA ĐÌNH CỦA EM****I. Yêu cầu cần đạt:****1. Năng lực:**

- Thực hiện nghi lễ chào cờ . Nắm được những ưu điểm, nhược điểm cần khắc phục trong tuần.
- Nhớ được các việc cần thực hiện trong tuần

2. Phẩm chất:

Biết cách thể hiện tình cảm với những người thân và tình yêu gia đình.

II. Đồ dùng dạy học:

- Ghế ngồi sân trường

III. Các hoạt động chủ yếu:

- + Ôn định tổ chức.
 - + Chinh đồn trang phục
 - + Đúng nghiêm trang
 - + Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca.
 - + **Nghe nhận xét chung của toàn trường theo phần chuẩn bị của cô Tổng phụ trách**
 - + **Nhận xét thi đua của lớp tuần qua**
 - . Thực hiện đi học đúng giờ, đầy đủ .
 - . Thực hiện nề nếp học tập, phong trào thi đua học tập,.....
 - . Thực hiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh nhà cửa
 - . Nề nếp giữ vở sạch, viết chữ đẹp....
 - + **Triển khai kế hoạch tuần tới và phát động vẽ tranh gia đình của em**
 - + Thực hiện tốt việc chuẩn bị bài và ôn bài cũ
 - Phổ biến hoạt động hưởng ứng chào mừng ngày Quốc tế Hạnh phúc: Hội thi vẽ tranh “Gia đình của em”.
- Nội dung tranh vẽ: vẽ tranh về hoạt động của gia đình, kỉ niệm với những người thân trong gia đình, về những người thân mà em yêu quý hoặc mong ước về một gia đình hạnh phúc.
- + Thời gian để các lớp chuẩn bị và tham gia: 1 tuần. Dự kiến thời gian tổ chức triển lãm và chia sẻ tranh vẽ vào tuần học tiếp theo.)
- . Điều chỉnh sau bài học:**

Tiết 2+ 3: TIẾNG VIỆT

CD: BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG

Bài 1 : KIẾN VÀ CHIM BÒ CÂU(tiết 1+ 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. **Năng lực:** đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản , có lời thoại : hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

2. **Phẩm chất** : ý thức giúp đỡ lẫn nhau khi hoạn nạn , khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi

II ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Máy tính, ti vi

HS: SGK, vở tập viết, bút,máy tính hoặc điện thoại thông minh

II HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Khởi động

GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi về hành động của những người trong tranh

Hỏi : Những người trong tranh đang làm gì ?

- GV đưa ra những gợi ý để HS trả lời câu hỏi

GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Kiến và chim bò câu.

Trước khi đọc văn bản , GV có thể cho HS dựa vào nhan đề và tranh minh hoạ để suy đoán một phần nội dung của văn bản , Chú ý đến các nhân vật trong truyện và mối quan hệ giữa các nhân vật đó.

2. Đọc

- GV đọc mẫu toàn VB Kiến và chim bò câu .
Chú ý đọc đúng lời người kể và lời nhân vật .
Ngắt giọng , nhấn giọng đúng chỗ .

- HD HS đọc câu

- HD HS đọc đoạn:

+ GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1 : từ đầu đến leo được lên bờ ; đoạn 2 : hôm đến liền bay đi ; đoạn 3 : phần còn lại) .

+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt .

HS quan sát tranh về hành động của những người trong tranh

- Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi .
Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác ,

HS đọc câu

GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài , (vùng vẫy : hoạt động liên tiếp để thoát khỏi một tình trạng nào đó : nhanh trư : suy nghĩ nhanh , ứng phó nhanh ; thợ săn : người chuyên làm nghề săn bắt thú rừng và chim)
 + HS đọc đoạn , HS và GV đọc toàn VB .
 + 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB .
 + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi .

HS đọc đoạn

1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB

* Cho HS đọc lại bài, nhận xét tiết học.

TIẾT 2

3. Trả lời câu hỏi

GV hướng dẫn HS tìm hiểu VB và trả lời :
 câu hỏi

HS tìm hiểu VB và trả lời : câu hỏi

a . Bò câu đã làm gì để cứu kiến ?

b . Kiến đã làm gì để cứu bò câu?

c . Em học được điều gì từ câu chuyện này

HS trả lời cho từng câu hỏi

. GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số HS trình bày câu trả lời của mình . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời . (a . Bò câu nhanh trí nhất một chiếc lá thả xuống nước để cứu kiến ; b , Kiến bò đến cắn vào chân người thợ săn . C. Câu trả lời mở , VD : Trong cuộc sống cần giúp đỡ nhau , nhất là khi người khác gặp hoạn nạn , ...)

4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3

- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi b (trình chiếu để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở . (Kiến bò đến chỗ người thợ săn và cắn vào chân anh ta) .

HS quan sát và viết câu trả lời vào vở

- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu ; đặt dấu chấm đúng vị trí .

- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .

5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở

- GV hướng dẫn HS chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu

HS chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu

- GV yêu cầu đại diện một số HS trình bày kết quả . GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh .

a . Nam nhanh trí nghĩ ngay ra lời giải cho câu đố ;

b . Ông kể cho em nghe một câu chuyện cảm động .

GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở
GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .

6. Kể lại câu chuyện Kiến và chim bồ câu

- GV yêu cầu HS quan sát các bức tranh trong SGK . GV gợi ý cho HS có thể chia nội dung câu chuyện Kiến và chim bồ câu thành 4 đoạn nhỏ (tương ứng với 4 tranh) dựa vào đó để kể lại toàn bộ câu chuyện :

+ Kiến gặp nạn
+ Bồ câu cứu kiến thoát nạn
+ Người thợ săn ngắm bắn chim bồ câu và kiến cứu chim bồ câu thoát nạn
+ Hai bạn cảm ơn nhau .

- GV yêu cầu HS kể câu chuyện trước lớp . Các nhóm khác bổ sung , đánh giá . GV nhắc lại bài học của câu chuyện Kiến và chim bồ câu để kết thúc buổi học : cần giúp đỡ những người khác khi họ gặp hoạn nạn (Cần giúp đỡ nhau trong hoạn nạn .)

• **Củng cố:**

HS quan sát các bức tranh trong SGK

Kể cho các bạn nghe câu chuyện đó .

. **Điều chỉnh sau bài học:**

Tiết 4: TỰ NHIÊN XÃ HỘI

CHỦ ĐỀ: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ

BÀI 16: ĂN UỐNG HÀNG NGÀY(Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực:

Nêu được số bữa ăn trong ngày và tên một số thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khỏe mạnh và an toàn.

Quan sát, so sánh một số hình ảnh, mẫu thức ăn và bao bì đựng thức ăn, đồ uống để lựa chọn thức ăn, đồ uống tốt giúp cơ thể khỏe mạnh và an toàn.

Tự nhận xét được thói quen ăn uống của bản thân.

2. Phẩm chất:

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh khi ăn uống.

- Chăm chỉ: Trẻ có thói quen cho bản thân.

II. ĐỒ DÙNG, THIẾT BỊ DẠY HỌC:

Giáo viên: Máy tính , giáo án điện tử

III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC.**Tiết 1****1. Ổn định tổ chức:**

Kiểm tra sĩ số + Đồ dùng sách vở của HS cần trong tiết học

2. Tiến trình dạy học:**MỞ ĐẦU:***** Mục tiêu**

- Tạo hứng thú cho HS khi bước vào môn học.
- Giới thiệu cho HS về chủ đề, bài học.

*** Nội dung:** Múa hát*** Phương pháp:** Thuyết trình, vấn đáp*** Cách tiến hành:**

- GV: “Tất cả chúng ta đều cần ăn | HS đưa ra các ý kiến
sống hằng ngày. Vì sao?”

KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**1. Những thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khỏe mạnh và an toàn****Hoạt động 1: Tìm hiểu về những thức ăn đồ uống giúp cơ thể khỏe mạnh****Mục tiêu:**

- Nêu được tên một số thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khỏe mạnh.

Phương pháp: Hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, thuyết trình.**Cách tiến hành:**

GV mời HS quan sát hình trang 109 (SGK) và trả lời các câu hỏi:

Hãy nói tên những thức ăn, đồ uống:

+ Cần ăn, uống để cơ thể khỏe mạnh.

+ Nếu ăn, uống thường xuyên sẽ không tốt cho sức khỏe.

- Nói tên những thức ăn, đồ uống cần được sử dụng để cơ thể khỏe mạnh và những thức ăn đồ uống không nên sử dụng thường xuyên.

- Tiếp theo, cả lớp phát biểu bổ sung thêm tên các thức ăn, đồ uống khác giúp cơ thể khỏe mạnh.

Hoạt động 2: Tìm hiểu về những thức ăn, đồ uống không an toàn với cơ thể**Mục tiêu:**

Xác định được những loại thức ăn không an toàn đối với cơ thể cần loại bỏ.

Phương pháp: Hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, thuyết trình.**Cách tiến hành:**

GV cho HS quan sát hình

HS quan sát các hình vẽ ở cuối trang 109 (SGK) và TL: Điều gì sẽ xảy ra nếu em ăn những thức ăn là bánh mì

Cho cá nhân trả lời

GV giúp HS nêu được: Đề cơ thể khoẻ mạnh và âm toàn, tuyệt đối không sử dụng những thức ăn, đồ uống đã hết hạn hoặc ôi thiu hay đã bị mốc.

.Hoạt động nối tiếp: 2'

- Bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?
- Nhận xét giờ học
- Thực hành làm theo những điều đã học; dặn dò chuẩn bị bài sau

bị mốc, cam bị thối, bánh đã hết hạn sử dụng?

Gợi ý: Em có thể bị đau bụng bị tiêu chảy bị ngộ độc ...

Trình bày kết quả thảo luận trước lớp.
- góp ý bổ sung.

Kết thúc hoạt động này, GV giúp HS nêu được: Đề cơ thể khoẻ mạnh và antoàn, tuyệt đối không sử dụng những thức ăn, đồ uống đã hết hạn hoặc ôi thiu hay đã bị mốc.

Bổ sung:

Chiều: Thứ hai ngày 20 tháng 3 năm 2023

Tiết 1: ĐẠO ĐỨC

THỰC HÀNH KĨ NĂNG GIỮA KỲ II

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập, củng cố, giúp HS nắm chắc kiến thức đã học.
- Rèn kĩ năng thực hành xử lí tình huống.
- Giáo dục HS biết tích cực tham gia 1 số công việc ở trường ở lớp cũng như ở nhà; thật thà biết nhận lỗi và sửa lỗi.

II . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: :

- GV: Máy tính, giáo án điện tử.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

***HD1.Khởi động: 4'** HS hát

-Khi nào thì nói cảm ơn, xin lỗi?

- Vì sao cần nói cảm ơn, xin lỗi?

***HD2. Ôn lại kiến thức: 15'**

- Kể tên 1 số bài đã học ở kì 2?
- Vì sao phải tự giác học tập?
- Những biểu hiện của việc tự giác học tập?
- Em cần tự giác tham gia các hoạt động nào

- HS trả lời. lớp nhận xét bổ sung: tự giác học tập, tự giác tham gia các hoạt động ở trường,...

- HS nêu

ở trường? Vì sao em cần tự giác tham gia..?

- Vì sao phải tự giác làm việc nhà?
- Vì sao không nên nói dối? Ích lợi của việc nói thật?
- Vì sao không nên tự ý lấy đồ của người khác?
- Vì sao nhất được của rơi lại trả lại người...

***HD 3. Xử lý tình huống: 13'**

- Yêu cầu HS làm việc các tình huống sau:
- + Nếu bạn làm rơi cục tẩy, em sẽ làm gì?
- + Em nhặt được bút của 1 bạn trong lớp?
- + Trời đã tối mà quần áo của mọi người trong gia đình vẫn ở ngoài sân?
- + Bạn ngồi cạnh em viết bậy lên bàn?
- + Em đã nói cảm ơn và xin lỗi trong tình huống nào ?
- + Em đã chào hỏi và tạm biệt những ai ? Em đã chào hỏi và tạm biệt nh thế nào?
- Nhận xét, kết luận.

- HS nêu cách xử lí các tình huống.

- HS khác nhận xét, bổ sung.

- HS liên hệ

***HD 6. HD ứng dụng: 2'**

- Vận dụng xử lí một số tình huống ngoài thực tế

Bổ sung:

Tiết 2+ 3: TIẾNG VIỆT

CD: BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG

Bài 1 : KIẾN VÀ CHIM BÒ CÂU(tiết 3+ 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. **Năng lực:** đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản , có lời thoại : hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

2. **Phẩm chất** : ý thức giúp đỡ lẫn nhau khi hoạn nạn , khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi

II ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Máy tính, ti vi

HS: SGK, vở tập viết, bút.

II HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

7, Nghe viết

- GV đọc to cả đoạn văn . (Nghe tiếng kêu cứu của kiến , bổ cầu nhanh trí nhặt chiếc lá thả xuống nước Kiến bám vào chiếc lá và leo được lên bờ .)

GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết .

+ Viết lùi đầu dòng , Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm .

+ Chữ dễ viết sai chính tả : tiếng , kiến , nhanh , xuống , nước .

- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .

Đọc và viết chính tả :

+ GV đọc từng câu cho HS viết . Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ (Nghe tiếng kêu cứu của kiến , bổ cầu nhanh trí nhặt chiếc lá thả xuống nước . / Kiến bám vào chiếc lá và leo được lên bờ .) . Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần , GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS .

+ Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi .

+ GV nhận xét bài của một số HS .

HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .

HS viết

+ HS rà soát lỗi

+ Nhờ người thân chụp bài gửi cô giáo chia sẻ và chữa 1 số bạn.

8. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Kiến và chim bồ câu từ ngữ có tiếng chứa vần ăn , ăng , oat , oăt

GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài . HS làm việc để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần ăn , ăng , oat , oăt .

HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng .

Một số (2 - 3) HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Lớp đọc đồng thanh một số lần .

HS làm việc để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần ăn , ăng , oat , oăt .

9. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói: Việc làm của người thợ săn là đúng hay sai ? Vì sao ?

- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh .

- GV gợi ý cho HS trả lời các câu hỏi để nói theo tranh .

HS quan sát tranh và nói theo

Em nhìn thấy gì trong tranh ?
 Em nghĩ gì về hành động của người thợ săn ?
 Vì sao em nghĩ như vậy ?
 GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh . Các nội dung nói theo tranh có thể là :
 + Trả lời cho câu hỏi : Em nghĩ gì về hành động của người thợ săn (không yêu loài vật : phá hoại môi trường thiên nhiên)
 + Trả lời cho câu hỏi : Vì sao em nghĩ như vậy ? (Chim hót đánh thức em vào mỗi buổi sáng ; Chim là bạn của trẻ em ; Chim ăn sâu bọ phá hại mùa màng ...)
 HS và GV nhận xét .

nội dung tranh , có dung các từ ngữ đã gọi ý

10. Củng cố

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính
 GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .
 - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .

. HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) .

Điều chỉnh sau bài học:

Sáng : Thứ ba ngày 21 tháng 3 năm 2023

Tiết 1: ÂM NHẠC

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: Toán

PHÉP TRỪ SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (tiết 2),

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Nhận biết được ý nghĩa thực tế của phép trừ (qua bài toán thực tế để hình thành phép trừ cần tính).
 - Thực hiện được phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.

2. Phát triển năng lực:

- Giải các bài toán thực tế có liên quan đến phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.

3. Năng lực – phẩm chất chung:

- Rèn luyện tính tư duy, khả năng diễn đạt giao tiếp khi giải toán vui, trò chơi, toán thực tế.

II. Đồ dùng dạy - học:

GV: Máy tính, ti vi.

HS: Đồ dùng học toán 1

III. Các hoạt động dạy - học:

TIẾT 2

1. Hoạt động 1: 4' Khởi động.

- 2 HS lên đặt tính và thực hiện các phép tính trên bảng. Lớp làm bảng con.

+ HS 1: $65 - 5$

+ HS 2: $97 - 6$

- GVNX

- HS thực hiện. Lớp nhận xét, bổ sung.

2. Hoạt động 2: Luyện tập 28'

Bài 1: Tìm số thích hợp theo mẫu.

- GV cho HS nêu yêu cầu bài.

a) $35 - 2 = ?$ (Bài mẫu).

- GV hỏi: $35 - 2$ ta có thể lấy $35 - 1$ mấy lần?

- GV hướng dẫn HS thực hiện

- Gọi HS nhắc lại cách tính.

- HS theo dõi

- HS trả lời: $35 - 2$ ta có thể lấy $35 - 1$ hai lần.

$35 - 1 = 34, 34 - 1 = 33.$

- HS nhắc lại.

b) $18 - 3 = ?$

- Tương tự bài mẫu, để thực hiện được $18 - 3$ ta lấy 18 trừ 1 mấy lần?

- Yêu cầu HS nêu cách tính. Gọi một vài HS nhắc lại.

- HS trả lời: $18 - 3$ ta lấy 18 trừ 1 ba lần.

- HS nêu: $18 - 1 = 17, 17 - 1 = 16, 16 - 1 = 15.$ Vậy $18 - 3 = 15$

- HS thực hiện.

- HS theo dõi.

- HS thực hiện

- Nhận xét

c) $16 - 4 = ?$

- HS tự làm.

- GV nhận xét: Khi thực hiện tính nhẩm các phép tính trừ đơn giản, ta có thể trừ dần 1 để tìm kết quả.

- HS làm bài.

- HS theo dõi

Bài 2: Đúng hay sai?

- Gọi HS nêu yêu cầu bài.

- GV cho HS thảo luận nhóm đôi tự đặt tính và giải thích vì sao điền Đ, S?

- GV gọi đại diện nhóm trình bày.

- HS nêu

- HS thực hiện

- Đại diện nhóm trình bày:

- HS theo dõi.

- Nhận xét.

- HS nêu

- HS tự thực hiện

Bài 3: Hai phép tính nào có cùng kết quả?

- Gọi HS đọc yêu cầu.

- HS nói:

- GV yêu cầu HS thực hiện phép tính, tìm các phép tính có cùng kết quả.

- HS theo dõi.

- GV hướng dẫn HS nối các phép tính cùng kết quả với nhau.

- GV nhận xét.

Bài 4:

- GV nêu bài toán.

- Hỏi:

+ Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán hỏi gì?

- GV hướng dẫn HS tóm tắt bài.

- Để tìm số bạn thỏ, ta làm phép tính gì?

- Gọi HS đặt lời giải.

- GV nhắc lại các bước. (lời giải, phép tính, đáp số)

- HS tự thực hiện bài vào vở.

- Nhận xét

4: Củng cố, dặn dò: 3'

- NX chung giờ học

- Dặn dò HS về nhà ôn lại cách trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.

- Xem bài giờ sau.

- HS theo dõi.

- HS trả lời.

- HS theo dõi.

- Ta thực hiện phép trừ: $18 - 8$

- HS đặt lời giải: Số bạn thỏ có là:

- HS nhắc: (lời giải, phép tính, đáp số).

- HS thực hiện

- HS thực hiện.

- Hs theo dõi.

TIẾT 3 + 4: TIẾNG VIỆT

CD5: BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG

BÀI 2: CÂU CHUYỆN CỦA RỄ(tiết 1 + 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực: đọc đúng , rõ ràng một bài thơ , hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ , nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau , củng cố kiến thức về vần ; thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ , quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát . Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

2. Phẩm chất : Đức tính khiêm nhường ,khả năng nhận ra những vần đề đơn giản.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Máy tính, giáo án điện tử

HS: Máy tính hoặc ti vi, SGK, vở tập viết, bút,..

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ôn và khởi động

Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó

- Khởi động

+ GV yêu cầu HS quan sát để trả lời các câu hỏi .

a . Cây có những bộ phận nào ?

b . Bộ phận nào của cây khó nhìn thấy ? Vì sao ?

+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài thơ Câu chuyện của rễ .

+ Trước khi đọc văn bản , GV có thể cho HS dựa vào tên bài thơ và tranh minh hoạ để suy đoán một phần nội dung của văn bản .

HS nhắc lại

+ Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác .

2. Đọc

GV đọc mẫu toàn bài thơ . Chú ý đọc diễn cảm , ngắt nghỉ đúng nhịp thơ .

HS đọc từng dòng thơ

+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (sắc thắm , trĩu , chồi , khiêm nhường , lặng lẽ) .

+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc , ngắt nghỉ đúng dòng thơ , nhịp thơ .

- HS đọc từng khổ thơ

+ GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ .

+ Một số HS đọc nối tiếp từng khổ , 2 lượt .

+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ (sắc thắm : màu đậm và tươi (thường nói về màu đỏ) ; trĩu : bị sa hoặc cong oằn hẳn xuống vì chịu sức nặng quá trĩu cành nghĩa là quá nhiều và nặng làm cho cành bị cong xuống) (GV nên dùng hình minh hoạ) ; chồi : phần ở đầu ngọn cây cành hoặc mọc ra từ rễ , về sau phát triển thành cành hoặc cây (GV nên dùng hình minh hoạ) ; khiêm nhường : khiêm tốn , không giành cái hay cho mình mà sẵn sàng

HS đọc câu

HS đọc đoạn

1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB

nhường cho người khác).

- + HS đọc từng khổ thơ theo nhóm .
- + Một số HS đọc khổ thơ , mỗi HS đọc một khổ thơ . Các bạn nhận xét , đánh giá . HS đọc của bài thơ
- + 1 - 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ
- + Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ .

3. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau

- GV hướng dẫn HS cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ .

GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả . GV và HS nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời (cảnh - xanh ; lời - đời ; bé - lễ) .

4. Trả lời câu hỏi (10')

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi .

- a . Nhờ có rễ trà hoa , quả , là như thế nào ?
- b . Cây sẽ thế nào nếu không có rễ ?
- c . Những từ ngữ nào thể hiện sự đáng quý của rễ ?

-. GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời . Các bạn nhận xét . đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời .

a . Rễ chìm trong đất để cho hoa nở đẹp quả trĩu cành , lá biếc xanh

b . Nếu không có rễ thì cây chẳng đâm chồi , chẳng ra trái ngọt , chẳng nở hoa tươi ;

c . khiêm nhường , lặng lẽ

5. Học thuộc lòng(10')

- GV trình chiếu hai khổ thơ cuối .

- Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ cuối .

- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ cuối bằng cách che dần một số từ ngữ trong hai khổ, HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá che dần . Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng hai khổ thơ cuối .

6. Nói về một đức tính em cho là đáng quý (10')

- GV yêu cầu mỗi HS nêu ý kiến của mình .

- Một số HS nói trước lớp .

HS viết những tiếng tìm được vào vở .

HS trình bày kết quả

HS tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi

- Cá nhân HS trả lời

HS học thuộc lòng hai khổ thơ

HS nêu ý kiến của mình

- GV và HS nhận xét , đánh giá . Cần tạo không khí cởi mở , tôn trọng ý kiến riêng của từng cá nhân

7. Củng cố (2')

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính
-GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học
- GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .

HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào)

Điều chỉnh sau bài học:

Chiều : Thứ ba ngày 21 tháng 3 năm 2023

Tiết 1: Tiếng Việt * + Tiết 2: Hoạt động trải nghiệm + Tiết 3: TNXH

Đồng chí : Hoàng Thị Nga dạy

Sáng, Thứ tư ngày 22 tháng 3 năm 2023

Tiết 1: TIẾNG ANH

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2+ 3: TIẾNG VIỆT

Chủ đề 5: Bài học từ cuộc sống

BÀI 3: Câu hỏi của sói(Tiết 1 + 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực: Đọc đúng , rõ ràng một VB thông tin ngắn và đơn giản , hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến thông tin trong VB ; hiểu nghĩa của một số tín hiệu đơn giản , gần gũi với HS ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

2. Phẩm chất: yêu quý mọi người và sự quan tâm , cảm thông giữa con người và con người trong cuộc sống

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

-GV: Máy tính, giáo án điện tử

- HS: sách giáo khoa TV, vở tập viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**1. Ôn và khởi động**

Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về điều thú vị học được từ bài học đó .

HS nhắc lại

Khởi động :

+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi .

a . Các con vật trong tranh đang làm gì ?

b . Em thấy các con vật này thế nào ?

- GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Câu hỏi của sói . "

2. Đọc

GV đọc mẫu toàn VB . Chú ý đọc đúng lời người kể và lời nhân vật . Ngắt giọng , nhân giọng đúng chỗ .

HS đọc câu

1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS như : lúc nào , lên , buồn

+ HS đọc nối tiếp từng câu lần

2. GV luyện HS đọc những câu dài HS đọc đoạn

+ GV chia VB thành các đoạn (đoạn : 1 : từ đầu đến rồi tôi sẽ nổi , đoạn 2 : phần còn lại) .

+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn trước lớp (2 – 3 lượt) .

+ GV giải thích nghĩa một số từ ngữ khó trong bài (gãi ngứa : chưa hết buồn ngủ hoặc chưa tỉnh táo hơn sau khi vừa ngủ dậy ; van nài ; nói bằng giọng khẩn khoản , Cầu xin ; nhảy tót : nhảy bằng động tác rất nhanh lên một vị trí cao hơn , gây gổ : gây chuyện cãi cọ , xô xát với thái độ hung hãn) .

+ HS đọc đoạn). HS và GV đọc toàn VB

+1 – 2 HS đọc thành tiếng cả VB

+ GV đọc toàn VB và chuyển sang phần trả lời câu hỏi

3 , Trả lời câu hỏi

GV hướng dẫn HS tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi .

a . Chuyện gì xảy ra khi sóc đang chuyển trên cành cây ?

b . Sói hỏi sóc điều gì ?

c . Vì sao sói lúc nào cũng cảm thấy buồn bực ?

+ Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi .
Các HS khác có thể bổ sung

HS đọc câu

HS đọc đoạn

1 – 2 HS đọc thành tiếng toàn VB

HS trình bày

Nhận xét , đánh giá

. GV và HS thống nhất câu trả lời .

a . Khi đang chuyển trên cành cây , sóc trượt chân rơi trúng đầu lão sói ;

b , Sói hỏi óc vì sao họ nhà sóc cứ nhảy nhót vui đùa suốt ngày , còn sói thì lúc nào cũng thấy buồn bực ;

c , Sói lúc nào cũng cảm thấy buồn bực vì sói không có bạn bè .

4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi c ở mục 3

GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi c (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở (Sói lúc nào cũng cảm thấy buồn bực vì sói không có bạn về .)

- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu , đặt dấu chấm đúng vị trí . GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .

- **Củng cố:** - GV NX, khen ngợi, động viên HS; giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.

Bổ sung:

Tiết 4: THỂ DỤC
Giáo viên chuyên d

CHIỀU: Thứ tư ngày 22 tháng 3 năm 2023

Tiết 1: KĨ NĂNG SỐNG
Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: ÂM NHẠC*
Giáo viên chuyên dạy

Tiết 3: THỂ DỤC
Giáo viên chuyên dạy

SÁNG: Thứ năm ngày 23 tháng 3 năm 2023

Tiết 1: MĨ THUẬT
Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: TOÁN

Chủ đề 8: Phép cộng phép trừ(không nhớ) trong phạm vi 100

BÀI 31: PHÉP TRỪ SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ(tiết 3) .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực:

- Hiểu được ý nghĩa thực tế của phép trừ (qua bài toán thực tế để hình thành phép trừ cần tính).
- Thực hiện được phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.
- Biết tính nhẩm trong trường hợp đơn giản.
- Giải được các bài toán tình huống thực tế liên quan tới phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.
- Rèn luyện tư duy, khả năng diễn đạt khi giải các bài toán vui, trò chơi, toán thực tế,...

2. Phẩm chất chung:

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

II. Đồ dùng dạy - học:

Máy tính, ti vi

HS: SGK, vở ô ly ,bút,máy.

III. Các hoạt động dạy - học:

1. Khởi động: 4'

- Gọi HS thực hiện tính nhẩm:
- + HS 1: $67 - 4$
- + HS 2: $55 - 2$
- + HS khác nhận xét, nêu cách tính.
- GVNX

- Hs thực hiện. Lớp nhận xét, bổ sung.

- HS theo dõi

2. Luyện tập – thực hành: 24'

Bài 1: Đặt tính rồi tính.

- GV cho HS nêu yêu cầu bài.
- Nhắc HS chú ý đặt thẳng cột.
- Lớp thực hiện vào vở ô ly
- Nhận xét mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

- HS đọc yêu cầu

- HS theo dõi.

- HS làm bài.

- HS theo dõi.

Bài 2: Số?

- Gọi HS nêu yêu cầu bài.
- GV yêu cầu HS tự thực hiện phép cộng, trừ theo sơ đồ và tìm số thích hợp điền vào mỗi ô.
- GV gọi HS trình bày.
- Nhận xét.

- HS nêu: Tìm số thích hợp điền vào mỗi ô trống.

- HS thực hiện

Bài 3: Điều nào ghi phép tính có kết quả lớn hơn 55?

- Gọi HS nêu yêu cầu.

HS trình bày:

- HS theo dõi.

- GV cho HS tính nhằm tìm kết quả phép tính.
- Gọi HS trình bày.
- GV hỏi: Điều nào có kết quả lớn hơn 55?

- GV nhận xét.

Bài 4:

- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?
- GV nêu bài toán.
- Hỏi:
- + Bài toán cho biết gì?

- + Bài toán hỏi gì?

- Để tìm số quả còn lại, ta làm phép tính gì?
- Yêu cầu HS tính và điền phép tính vào ô trống cho phù hợp.
- GV nhận xét

3. Vận dụng kiến thức vào thực tiễn: 7'

- GV đồ cá nhân HS 1 số Phép tính
- GV nhận xét .
- NX chung giờ học

*** Dặn dò:**

- HS về nhà ôn lại cách trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.
- Xem bài giờ sau.

Bổ sung:

- HS nêu
- HS thực hiện
- HS trình bày:
- HS trả lời: Điều màu vàng có kết quả lớn hơn 55.
- HS theo dõi.
- HS trả lời: Bài tập yêu cầu điền phép tính vào ô trống cho phù hợp.
- HS theo dõi.
- HS trả lời:
- HS thực hiện
- HS theo dõi.

- Cá nhân TL miệng

- HS theo dõi.

Tiết 3+ 4: TIẾNG VIỆT

Chủ đề 5: Bài học từ cuộc sống

BÀI 3: Câu hỏi của sói(Tiết 3 + 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực: Đọc đúng , rõ ràng một VB thông tin ngắn và đơn giản , hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến thông tin trong VB ; hiểu nghĩa của một số tín hiệu đơn giản , gần gũi với HS ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

2. Phẩm chất: yêu quý mọi người và sự quan tâm , cảm thông giữa con người và con người trong cuộc sống

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

-GV: Máy tính, giáo án điện tử

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở

- GV hướng dẫn HS chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu . GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả .

- GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh .
(a . Máy chú chim sẽ đang nhảy nhót trên cành cây : b . Người nào hay gây gỗ thì sẽ không có bạn bè .)

GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở .

GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .

HS chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu

6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh

GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh .

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và nói nội dung tranh theo các từ đã gợi ý . GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh .

- HS và GV nhận xét .

HS quan sát tranh và nói nội dung tranh theo các từ đã gợi ý

7. Nghe viết

GV đọc to cả đoạn văn . (Sói luôn thấy buồn bực vì sói không có bạn bè . Còn sóc lúc nào cũng vui vẻ vì sóc có nhiều bạn tốt .)

- GV lưu ý HS một số văn đề chính tả trong đoạn viết :

+ Viết lại đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu cõ chấm ,

+ Chữ dễ viết sai chính tả : sói , sóc , vui vẻ , ... GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .

Đọc và viết chính tả :

+ GV đọc từng câu cho HS viết . Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ (Sói luôn thấy buồn bực vì sói không có bạn bè . Còn sóc / lúc nào cũng vui vẻ , vì sở có nhiều bạn tốt)

HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .

HS viết

. Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần . GV đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết Của HS ,
+ Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi .
+ GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .

+ HS rà soát lỗi
+ Nhờ bố mẹ chụp bài gửi để nhận xét

8 , Chọn dấu thanh phù hợp thay cho chiếc lá

- GV có thể sử dụng máy chiếu để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu .
- GV nêu nhiệm vụ . HS tìm dấu thanh phù hợp .

- Một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng)
- Một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó , cả lớp đọc đồng thanh một số lần

9. Giải ô chữ Đi tìm nhân vật

- GV hướng dẫn HS giải đố .

. Tên nhân vật cần tìm xuất hiện ở cột dọc là: Hàng ngang là: chó, cún, mèo

Hàng dọc là: sóc

10. Củng cố

GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học .
GV tóm tắt lại những nội dung chính .
GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học ,
- GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS

- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) .

Điều chỉnh sau bài dạy:

Chiều: Thứ năm ngày 23 tháng 3 năm 2023

Tiết 1: Tiếng Việt

LUYỆN ĐỌC, VIẾT CÁC BÀI TRONG TUẦN

I.Yêu cầu cần đạt:

- Củng cố luyện đọc lại bài: Kiến và chim bồ câu
- Tô đúng chữ hoa: O; Ô; Ơ Viết đúng các từ: Ôn sâu nghĩa nặng ; nhanh trí, thợ săn
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết cách tô, nối chữ đúng chữ viết đều và đẹp.
-Phát triển phẩm chất: ý thức giúp đỡ lẫn nhau khi hoạn nạn.

II.Đồ dùng dạy học:

- GV: Ti vi, máy tính, giáo án điện tử
- HS: vở tập viết

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1. Khởi động: 3'

HS hát

2. Hoạt động:

***HD1. Luyện đọc: 17'**

- Cho HS luyện đọc lại bài: Kiến và chim bồ câu.

- Gọi 1 số HS đọc nối tiếp đoạn

- Gọi HS đọc cả bài và TLCH

a . Bồ câu đã làm gì để cứu kiến ?

b . Kiến đã làm gì để cứu bồ câu?

c . Em học được điều gì từ câu chuyện này

- Nhận xét tuyên dương HS đọc tốt.

***HD 2. Luyện viết: 13'**

- GV đưa chữ mẫu yêu cầu HS quan sát NX

- Chữ O; Ô; Ơ hoa gồm mấy nét? Độ cao, độ rộng của con chữ?

+ GV chiếu vi deo hướng dẫn cách viết chữ O; Ô; Ơ hoa

+ GV bao quát chỉnh sửa cho HS

- GV đưa từ: nhanh trí, thợ săn

+ GV chiếu vi deo hướng dẫn cách viết lưu ý HS độ cao, độ rộng, khoảng cách giữa các con chữ trong tiếng, giữa các tiếng trong từ

***HS viết vở tập viết**

- GV nêu yêu cầu bài viết

- GV đọc cho HS tô và viết lần lượt các chữ, từ trong vở tập viết

- Theo dõi nhắc nhở HS

- GV chấm 1 số bài viết của HS, nhận xét, đánh giá.

- Nêu những lỗi sai cơ bản của HS

3. Củng cố dặn dò : 2'

- Luyện đọc lại bài cho người thân nghe; chuẩn bị bài sau....

Điều chỉnh sau bài học:

-HS đọc thầm toàn bài

- HS đọc CN nối tiếp theo đoạn,

- HS thi đọc cả bài

- HS nêu

- HS quan sát, đọc , nhận xét

- 1 số HS nêu, lớp nhận xét

- HS viết bảng viết chữ O; Ô; Ơ hoa

- HS chiếu bài cho GV xem

- HS quan sát, đọc từ

- HS chú ý lắng nghe

- HS chú ý lắng nghe

- HS viết vào vở tập viết

- HS lắng nghe

- HS tự sửa lỗi

Tiết 2: TIẾNG VIỆT *

Luyện tập bài: KIẾN VÀ CHIM BỒ CÂU

A.MỤC TIÊU: Giúp HS:

-Nhận biết và sắp xếp các từ ngữ t hành câu hoàn chỉnh.

-Phân biệt và ôn/ au; ay/ai uơ/ ương. Iên/ iêng.

- Phát triển kỹ năng quan sát tranh, biết chọn các từ để tạo câu.

* Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.

* Phát triển phẩm chất học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

B. CHUẨN BỊ:

- GV: Máy tính, ti vi để trình chiếu

- HS: VBT, bảng con, màu.

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC.

Khởi động (7’)

1. Khởi động: HS hát

- HS hát

2. Bài cũ:

GV đọc cho câu đã viết ở bài trước.

- GV nhận xét, tuyên dương

- HS đọc

- HS nhận xét

Luyện tập (25’)

3. Bài mới

GV yêu cầu HS mở VBT Tiếng Việt 1

Bài tập bắt buộc:

sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại câu

GV đọc yêu cầu

GV hướng dẫn HS quan

GV gợi ý: nhớ lại nội dung câu chuyện

GV yêu cầu HS Làm việc cá nhân

-GV nhận xét, tuyên dương

Bài tập tự chọn:

Bài 1: điền vào chỗ trống

- GV đọc yêu cầu

Bài 1:

Hs nhắc lại yêu cầu.

Hs đọc các từ ngữ: kiến, nhau, cảm ơn, và, chim bồ câu

Hs đọc lại bài làm:
kiến và chim bồ câu cảm ơn nhau.

HS nhận xét

Bài 1:

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.
- GV cho HS đọc lại từ
- GV nhận xét tuyên dương.

Bài 2/37

- GV đọc yêu cầu
- GV yêu cầu HS đánh dấu x vào ô trống trước câu viết đúng.
- HS làm việc cá nhân
- GV nhận xét HS, tuyên dương.

Bài 23/37:

Chọn từ ngữ đúng điền vào chỗ trống:

- GV đọc yêu cầu
- GV yêu cầu làm bài
- HS làm việc cá nhân
- GV nhận xét HS, tuyên dương.

Bài 4: Viết một câu phù hợp với tranh:

- GV đọc yêu cầu
- GV hướng dẫn HS nói theo tranh
- Gv hướng dẫn HS viết câu
- HS làm việc cá nhân
- GV nhận xét HS, tuyên dương.

- HS lắng nghe và thực hiện

- HS đọc
- HS làm bài

a) âu/ au

Những chú chim bồ câu đang bay lượn trên bầu trời

b) ay/ ai

Kiến hay đi kiếm ăn theo đàn.
HS nhận xét

Bài 2:

- HS lắng nghe và thực hiện
- HS trả lời:

Bồ câu thả chiếc nã xuống nước cứu kiến.

Mọi người cần giúp đỡ nhau khi hoạn nạn.

- HS nhận xét

- HS lắng nghe và thực hiện

-

- HS trả lời: vườn, khiến, buồn bã, tôm, cứu.

HS nhận xét

- HS lắng nghe và thực hiện

-

- HS nói.

-HS viết

HS nhận xét

Vận dụng (3')**4. Củng cố, dặn dò:**

- GV cho HS đọc lại câu đã viết
- Dẫn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

- HS lắng nghe và thực hiện

Tiết 3: TOÁN ***LT: PHÉP TRỪ SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ****I. MỤC TIÊU:** Giúp HS**1. Năng lực:**

- Hiểu được ý nghĩa thực tế của phép trừ (hình thành phép trừ qua bài toán thực tế).
- Thực hiện được phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.
- Giải các bài toán thực tế có liên quan đến phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.

2. Phẩm chất.

Rèn luyện tư duy, khả năng diễn đạt giao tiếp khi giải toán vui, trò chơi, toán thực tế,..

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Ti vi, máy tính để chiếu bài.
- HS: Bảng con, VBT.

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**Tiết 1**

KHỞI ĐỘNG: 2'

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV cùng cả lớp hát - GV giảng giải, dẫn dắt vào bài học. - Ghi bảng: Phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số | <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp hát - HS nhắc lại tên bài |
|---|---|

LUYỆN TẬP: 30'

Bài 1/4:

a. Tính

- | | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu đề. - YC học sinh nhắc lại yêu cầu đề. - GV cho HS làm bài vào vở. - GV quan sát, hỗ trợ các em. - GV gọi 2 HS lên bảng làm bài. - GV tổ chức nhận xét, chữa bài. - Khi tính cần lưu ý điều gì? | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS nhắc lại. - HS lên bảng - HS nhận xét, chữa bài. - HS trả lời. |
|--|---|

b. Tính nhẩm.

- | | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu đề - GV yêu cầu HS làm vào vở. - Gọi HS nêu bài làm của mình. - GV nhận xét. - Để tính nhẩm đúng chúng ta cần lưu ý gì? | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS thực hiện làm bài vào vở. - HS nêu bài làm. - HS trả lời. |
|--|---|

Bài 2/4: Đặt tính rồi tính

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS làm vở. 2 HS làm bảng phụ. - GV mời HS lên bảng chia sẻ bài làm cách đặt tính | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu đề. - 2 HS lên bảng, cả lớp làm bài vào vở. - HS chia sẻ. |
|---|--|

- GV cùng HS nhận xét.

Bài 3/4: Nói (theo mẫu)

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu của bài. - GV hướng dẫn học sinh đặt tính ra nháp tìm kết quả các phép tính trên từng chiếc xe, sau đó làm vở. - GV mời HS lên bảng chia sẻ | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - Làm vào vở BT. - HS nêu miệng - HS nhận xét bạn |
|--|--|

- GV cùng HS nhận xét.

Bài 4/4: Viết số thích hợp vào ô trống:

- GV nêu yêu cầu của bài.

- GV mời HS đọc đề bài toán

- Bài toán cho biết gì?

Bài toán hỏi gì?

- Muốn điền đúng vào ô trống ta cần làm thế nào?

- GV mời HS lên bảng chữa bài.

- GV cùng HS nhận xét.

- HS lắng nghe.

- HS đọc đề bài toán.

- HS trả lời.

- HS chữa bài.

VẬN DỤNG: 3'

4. Củng cố, dặn dò:

- Bài học hôm nay con biết thêm điều gì?

- Nhắc nhở, dặn dò HS hoàn thành các bài tập trong VBT.

- Nhận xét tiết học, tuyên dương.

- HS chia sẻ.

Sáng: Thứ sáu, ngày 24 tháng 3 năm 2023

Tiết 1+ 2+3 + 4 : HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

STEM: LÀM CÁC SẢN PHẨM TRANG TRÍ, ĐỒ CHƠI CHO HỌC SINH

I. Yêu cầu cần đạt:

-Biết được các việc cần làm trong một buổi hoạt động trải nghiệm làm các sản phẩm trang trí, đồ chơi cho mình, cho bạn và cho người thân..

- Nêu được các việc cần làm trong một hoạt động trải nghiệm làm các sản phẩm trang trí, đồ chơi cho mình, cho bạn và cho người thân..

- Phát triển năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

II.Đồ dùng dạy học:

1. Địa điểm: tại sân trường, tập trung cả khối 1 làm gian trại: làm các sản phẩm trang trí, đồ chơi

2. Chuẩn bị đồ dùng:

- Giáo viên: Bàn và thống nhất với phụ huynh học sinh để PHHS phối kết hợp giúp HS trải nghiệm.

+ Đ/c Yên+ PH + HS lớp 1A viết bài giới thiệu về gian trại của mình, các vật liệu làm khung trại và tự sáng tạo làm 1 số sản phẩm đồ chơi để trưng bày.

+ Đ/c Lánh+ PH+ HS lớp 1B chuẩn bị đèn lồng, chong chóng, giấy màu để trang trí trại và tự sáng tạo làm 1 số sản phẩm đồ chơi để trưng bày.

+ Đ/c Gấm+ PH+ HS lớp 1C chuẩn bị Ô, hàng rào để trang trí trại và tự sáng tạo làm 1 số sản phẩm đồ chơi để trưng bày.

+ Đ/c Oanh+ PH+ HS lớp 1D chuẩn bị lá dừa, lá mít, lọ hoa, hoa để cho Hs trải nghiệm làm đồ chơi và tự sáng tạo làm 1 số sản phẩm đồ chơi để trưng bày.

III. Tổ chức các hoạt động:

1.HĐ1. Tập trung toàn trường:

- HS tập trung toàn trường nghe biểu diễn văn nghệ
- Nghe ý nghĩa của ngày thành lập Đoàn 26/ 3

2. HĐ2. HS tập trung về gian trại của mình

- GV cho Hs thăm quan gian trại của mình
- Em Ngọc Hà lớp 1B giới thiệu cho các bạn nghe về gian trại của khối mình.
- HS trải nghiệm làm 1 số đồ chơi: Cắm hoa (Cô Yến + PH hướng dẫn) làm con trâu bằng lá mít (Cô Gấm + PH hướng dẫn) làm con châu chấu bằng lá dừa (Cô Oanh + PH hướng dẫn)

3.HĐ 3. HS đi tham quan các gian trại của các khối khác trong trường và làm trải nghiệm ở các gian trại, chơi trò chơi theo ý thích.

4. Tổng kết

- HS nêu cảm nghĩ về buổi trải nghiệm.
 - Nhận xét, dặn dò vận dụng làm 1 số sản phẩm đồ chơi đã trang trí lớp, góc học tập ...
-

Chiều: Thứ sáu, ngày 24 tháng 3 năm 2023

Tiết 1: Tiếng Việt

LUYỆN ĐỌC, VIẾT CÁC BÀI TRONG TUẦN

I.Yêu cầu cần đạt:

- Cùng cố luyện đọc lại bài: Câu chuyện của rể và bài Câu hỏi của sói
- Tô đúng chữ hoa: S; J Viết đúng các từ: lặng lẽ, khiêm nhường; nhạy nhót; bạn tốt.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết cách tô, nối chữ đúng chữ viết đều và đẹp.
- Phát triển phẩm chất: yêu quý mọi người và sự quan tâm , cảm thông giữa con người và con người trong cuộc sống

II.Đồ dùng dạy học:

- GV: Ti vi, máy tính, giáo án điện tử
- HS: vở tập viết

III.Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1.Khởi động: 3' HS hát

2.Hoạt động:

***HĐ1.Luyện đọc:17'**

- Cho HS luyện đọc lại bài: Câu chuyện của rể và bài Câu hỏi của sói
 - HS đọc thầm toàn bài
-

- Gọi 1 số HS đọc nối tiếp đoạn
 - Gọi HS đọc cả bài và TLCH bài: Câu chuyện của rể
 a . Nhờ có rể trà hoa , quả , là như thế nào ?
 b . Cây sẽ thế nào nếu không có rể ?
 c . Những từ ngữ nào thể hiện sự đáng quý của rể ?
 - Gọi HS đọc cả bài và TLCH bài: Câu hỏi của sói:
 a . Chuyện gì xảy ra khi sói đang chuyển trên cành cây ?
 b . Sói hỏi sói điều gì ?
 c . Vì sao sói lúc nào cũng cảm thấy buồn bực ?
 - Nhận xét tuyên dương HS đọc tốt.
***HD 2. Luyện viết:13'**
 - GV đưa chữ mẫu yêu cầu HS quan sát NX
 - Chữ S; J hoa gồm mấy nét? Độ cao, độ rộng của con chữ?
 + GV chiếu vi deo hướng dẫn cách viết chữ hoa: S; J
 + GV bao quát chỉnh sửa cho HS
 - GV đưa từ: lặng lẽ, khiêm nhường; nhảy nhót; bạn tốt.
 + GV chiếu vi deo hướng dẫn cách viết lưu ý HS độ cao, độ rộng, khoảng cách giữa các con chữ trong tiếng, giữa các tiếng trong từ
***HS viết vở tập viết**
 - GV nêu yêu cầu bài viết
 - GV đọc cho HS tô và viết lần lượt các chữ, từ trong vở tập viết
 - Theo dõi nhắc nhở HS
 - GV chấm 1 số bài viết của HS, nhận xét, đánh giá.
 - Nêu những lỗi sai cơ bản của HS
3. Củng cố dặn dò :2'
 - Luyện đọc lại bài cho người thân nghe; chuẩn bị bài sau....
Điều chỉnh sau bài học:

- HS đọc CN nối tiếp theo đoạn,
 - HS thi đọc cả bài
 - HS nêu

 - Đọc lại bài và trả lời câu hỏi

 - HS quan sát, đọc , nhận xét
 - 1 số HS nêu, lớp nhận xét

 - HS viết bảng viết chữ S ; J hoa
 - HS chiếu bài cho GV xem
 - HS quan sát, đọc từ

 - HS chú ý lắng nghe

 - HS chú ý lắng nghe
 - HS viết vào vở tập viết

 - HS lắng nghe
 - HS tự sửa lỗi

Tiết 2: TOÁN *

LT: PHÉP TRỪ SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**I. MỤC TIÊU: Giúp HS****1. Năng lực:**

- Hiểu được ý nghĩa thực tế của phép trừ (hình thành phép trừ qua bài toán thực tế).
- Thực hiện được phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.
- Giải các bài toán thực tế có liên quan đến phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.

2. Phẩm chất.

Rèn luyện tư duy, khả năng diễn đạt giao tiếp khi giải toán vui, trò chơi, toán thực tế,..

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Ti vi, máy tính để chiếu bài.
- HS: Bảng con, VBT.

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**Tiết 2****KHỞI ĐỘNG: 2'**

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV cùng cả lớp hát - GV giảng giải, dẫn dắt vào bài học. - Ghi bảng: Phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số | <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp hát - HS nhắc lại tên bài |
|---|---|

LUYỆN TẬP: 30'**Bài 1/4: Đúng ghi Đ sai ghi S**

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi Hs đọc đề bài. - GV yêu cầu HS đặt tính lại kết quả các phép tính ra nháp. - Yêu cầu HS so sánh đáp án vừa tìm được với kết quả phép tính trong bài. - Gọi HS chia sẻ bài làm. - GV cùng HS nhận xét | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề. - HS tính nháp. - HS làm bài vào VBT - HS nêu miệng. - HS nhận xét, chữa bài. |
|---|--|

Bài 2/4: Nói

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu của bài. - Để nói đúng chú mèo với con cá có kết quả bằng nhau ta làm thế nào? | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - Để nói đúng chú mèo với con cá chúng ta cần tìm kết quả của các phép tính . |
|--|--|

- GV mời HS lên bảng chia sẻ bài làm
- GV cùng HS nhận xét.

Bài 3/4: Viết số thích hợp vào ô trống

- GV nêu yêu cầu của bài.
- GV cho HS làm vở.
- GV mời HS lên bảng chia sẻ
- GV cùng HS nhận xét.

Bài 4/4: Viết số thích hợp vào ô trống:

- GV nêu yêu cầu của bài.
- GV mời HS đọc đề bài toán
- Bài toán cho biết gì?

Bài toán hỏi gì?

- GV mời HS lên bảng chữa bài.
- GV cùng HS nhận xét.

- HS chia sẻ.
- HS nhận xét.

- HS làm vở.
- 2 HS lên bảng chữa bài.
- HS nhận xét bài làm của bạn.

- HS lắng nghe.
- HS đọc đề toán/
- Trong tủ lạnh có 25 hộp sữa chua. Đã ăn hết 5 hộp.
- Bài toán hỏi trong tủ lạnh còn bao nhiêu hộp sữa chua?
- 1 HS làm bảng, cả lớp làm vào vở BT.
- HS nhận xét bạn

VẬN DỤNG: 3'

4. Củng cố, dặn dò:

- Bài học hôm nay con biết thêm điều gì?
- Nhắc nhở, dặn dò HS hoàn thành các bài tập trong VBT.
- Nhận xét tiết học, tuyên dương.

- HS chia sẻ.

Tiết 3: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

SINH HOẠT LỚP- CÙNG VẼ TRANH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

I.Mục tiêu:Năng lực:

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.
- Biết được bốn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.
- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tích cực, tự giác, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

- HS thể hiện thái độ và tình cảm của bản thân đối với gia đình thông qua các bức tranh hưởng ứng cuộc thi vẽ tranh của nhà trường.

II. Chuẩn bị

- GV: Máy tính, GA điện tử

III. Các hoạt động dạy – học:

1. Khởi động:

- GV tổ chức cho HS hát

2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau

a. Sơ kết tuần học

GVHD cán sự điều khiển các tổ báo cáo ưu nhược điểm của tổ trong tuần

- GV góp ý, nhận xét

b. Xây dựng kế hoạch tuần tới

- HD các tổ đề ra kế hoạch của tuần 28

- Giáo viên chốt lại các nội dung cần lưu ý

+ Có ý thức tốt hơn trong các tiết học

+ Hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ học tập

c. Cùng vẽ tranh

- GV nêu ý nghĩa của hội thi vẽ tranh theo chủ đề “Gia đình của em”.

- Giới thiệu cho HS quan sát một số tranh vẽ về chủ đề này hoặc đưa ra những gợi ý hướng dẫn các ý tưởng để HS lựa chọn nội dung thể hiện qua tranh vẽ thông qua các câu hỏi dẫn dắt:

+ Em có yêu quý gia đình mình không? Vì sao?

+ Hằng ngày, em và gia đình thường tham gia những hoạt động nào cùng nhau?.

+ Em mong ước điều gì cho gia đình của mình?

+ Em sẽ làm gì để bày tỏ tình cảm với gia đình của mình?

- Cho HS vẽ tranh theo nội dung đã chọn

3. Đánh giá

a, Cá nhân tự đánh giá.

b. GV đánh giá chung

- GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân để nhận xét và đánh giá chung.

- HS hát một số bài hát.

- Lớp trưởng nhận xét kết quả thực hiện

- Cả lớp lắng nghe

- Các tổ trưởng đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt

- Lắng nghe Gv triển khai công việc tuần tới.

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe

+ HS nói về tình cảm của mình.

+ HS chia sẻ các hoạt động cùng tham gia.

+ Chia sẻ những mong ước của mình.

+ HS chia sẻ.

- HS vẽ tranh theo nội dung đã chọn để tham gia hội thi vẽ tranh của trường.

Phần nhận xét sau kiểm tra:

**Soạn đúng kế hoạch, đảm bảo thời gian theo quy định
Hoàng Diệu 17/3/2023**

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Bùi Quý Hữu

